

VAI TRÒ CỦA VĂN HOÁ - GIÁO DỤC TRONG VIỆC TẠO LẬP MỘT "TÂM QUYỀN" CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC TRÊN CƠ SỞ KINH TẾ TRI THỨC

PHẠM XUÂN NAM *

1. Tiếp theo Hội nghị Rio de Janeiro năm 1992, Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững, tổ chức tại Johannesburg (Nam Phi) năm 2002, đã đánh dấu một mốc mới quan trọng trong nỗ lực của loài người tiến tới mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu. Hội nghị xác định 3 trụ cột của phát triển bền vững là *"quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa ba mặt của sự phát triển là phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đáp ứng nhu cầu của đời sống con người trong hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai"*.

Cần khẳng định rằng đây là một quan điểm cơ bản, có ý nghĩa phương châm chỉ đạo hành động cho mọi quốc gia, dân tộc hướng tới sự phát triển bền vững trong bối cảnh thế giới hiện nay.

Tuy vậy, theo thiện ý của chúng tôi, từ ba trụ cột cơ bản nêu trên có thể và cần phải mở rộng thành năm trụ cột của sự phát triển bền vững - đó là *kinh tế phồn vinh, xã hội hài hòa, văn hóa lành mạnh, chính trị ổn định và môi trường trong sạch*.

Bởi, dù có thực hiện đủ ba trụ cột cơ bản mà Hội nghị thượng đỉnh Johannesburg đề ra, nhưng làm sao có thể phát triển bền vững được khi ở nước nào đó chính trị bất ổn, văn hoá xuống cấp đến mức làm lây lan sự bất khoan

* GS.TS. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

dung và sự vô trách nhiệm trong quan hệ giữa con người với con người, kéo theo mâu thuẫn và xung đột vì những động cơ hẹp hòi, vị kỷ, cực đoan?

Nằm trụ cột của sự phát triển bền vững có mối quan hệ tác động qua lại khăng khít với nhau. Ở đây, trong phạm vi một bài viết ngắn, chúng tôi chỉ tập trung phân tích vai trò của văn hoá - giáo dục (giáo dục được xem như yếu tố quan trọng cấu thành văn hoá theo nghĩa rộng) trong việc tạo lập một "tâm quyền" cho sự phát triển bền vững của Việt Nam trên cơ sở ngày càng mở rộng kinh tế tri thức cùng với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Đã có nhiều định nghĩa khác nhau về kinh tế tri thức. Năm 1996, OECD đưa ra định nghĩa: *Kinh tế tri thức là nền kinh tế dựa trực tiếp vào việc sản xuất, phân phối và sử dụng tri thức và thông tin*. Định nghĩa này đã dẫn đến một sự hiểu lầm là chỉ tập trung phát triển các ngành công nghệ cao mà không quan tâm đầy đủ ứng dụng và phát triển tri thức vào tất cả các lĩnh vực kinh tế. Đến năm 2000, APEC đã điều chỉnh lại định nghĩa đó như sau: *Kinh tế tri thức là nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, truyền bá sử dụng tri thức là động lực chủ yếu nhất của sự tăng trưởng, tạo ra của cải, tạo ra việc làm trong tất cả các ngành kinh tế*.

Kinh tế tri thức chính thức ra đời cùng với những thành tựu có tính đột phá của khoa học và công nghệ hiện đại vào thập niên cuối của thế kỷ XX. Nhưng thật ra, với trí tuệ siêu phàm của mình, K.Marx đã dự báo sự ra đời của kinh tế tri thức từ hơn 150 năm trước. Trong *Các bản thảo kinh tế những năm 1857-1859*, K.Marx viết: " Theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra của cải thực tế trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và vào số lượng lao động đã chi phí... mà phụ thuộc vào việc ứng dụng khoa học vào sản xuất ". K.Marx còn nhấn mạnh: " *Thiên nhiên không chế tạo ra máy móc... Tất cả những cái đó đều là sản phẩm lao động của con người, hoặc của hoạt động của con người trong giới tự nhiên... đều là sức mạnh đã vật hoá của tri thức. Sự phát triển của tư bản cố định chỉ là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến (wissen) đã chuyển hoá đến mức độ nào thành lực lượng sản xuất trực tiếp, do đó nó cũng là chỉ số cho thấy những điều kiện của chính quá trình sống của xã hội đã phục tùng đến mức độ nào sự kiểm soát của trí tuệ phổ biến* " (¹, tr.368-372). Hơn nữa, vẫn theo dự báo của K.Marx, cùng với việc ứng dụng rộng rãi những thành tựu khoa học vào sản xuất, thì cơ cấu của nền kinh tế ngày càng chuyển dịch theo hướng gia tăng các ngành có hàm lượng trí tuệ cao và mở rộng khu vực dịch vụ hiện đại - không chỉ dịch vụ thương mại, ngân hàng, v.v.. mà cả dịch vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao hiểu biết, thưởng thức và sáng tạo khoa học, văn học, nghệ thuật của con người do thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt vật chất giảm xuống. Trong tiến trình ấy, tri thức trở thành yếu tố ngày càng quan trọng để tạo ra giá trị gia tăng, chứ không phải là sử dụng tối đa sức lao động cơ bắp và khai thác đến cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

Như vậy, trong nền kinh tế tri thức, cái văn hoá, cái kinh tế và cái môi trường đan quện vào nhau. Cái văn hoá tạo ra giá trị ngày càng cao của cái kinh tế. Đến lượt nó, cái kinh tế được phát triển với hàm lượng trí tuệ, hàm lượng văn hoá dồi dào thì sẽ làm cho sự ứng xử thân thiện với môi trường, tức kiểu ứng xử có văn hoá của con người với giới tự nhiên trở thành một tất yếu tự nhiên.

3. Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Marx, đồng thời tiếp thu có chọn lọc và vận dụng sáng tạo kinh nghiệm của thế giới đương đại vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam hiện nay, Đại hội X của Đảng đã chủ trương: *"Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phát triển các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại"* (², tr.87-88).

Để thực hiện nhiệm vụ quan trọng mà Đại hội X của Đảng đã đề ra, bên cạnh việc tiếp tục chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đổi mới công nghệ, đổi mới tổ chức, đổi mới quản lý doanh nghiệp, v.v., chúng tôi cho rằng cần đặc biệt quan tâm chấn hưng nền giáo dục nước nhà theo phương châm *"chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá"* khiến cho giáo dục thật sự đóng được vai trò nòng cốt, bên cạnh những hoạt động của ngành văn hoá - thông tin - truyền thông, trong việc tạo lập một "tâm quyền" đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế tri thức ở nước ta hiện nay.

4. Theo quan niệm của chúng tôi, "tâm quyền" là tổng hợp những giá trị tinh thần thể hiện ở trí tuệ, tâm hồn, đạo lý, thị hiếu, thẩm mỹ, niềm tin... của con người hướng tới cái đúng, cái tốt, cái đẹp (tức chân, thiện, mỹ) trong quan hệ với tự nhiên, với xã hội, với người khác và với chính bản thân.

Từ lâu người ta đã nói nhiều về khí quyền, thuỷ quyền, sinh quyền- những yếu tố không thể thiếu đối với sự tồn tại của sự sống trên hành tinh chúng ta.

Giữa những năm 1980, Alvin Toffler bàn đến "trí quyền", "thông tin quyền" của nền văn minh hậu công nghiệp. Dĩ nhiên, ngày nay không có "trí quyền", "thông tin quyền" thì kinh tế tri thức không thể hình thành. Nhưng nếu "trí quyền", "thông tin quyền" mà không kết hợp hài hoà với "tâm quyền" thì chưa hẳn kinh tế tri thức đã phát triển lành mạnh theo hướng nhân đạo và nhân văn.

Theo các tài liệu thống kê, chỉ số phát triển kinh tế tri thức của Mỹ khá cao (7,3/10), tổng sản phẩm quốc nội của Mỹ chiếm khoảng 1/3 GDP toàn cầu. Nhưng năm 2003, 14,2% dân số Mỹ tương đương 35,8 triệu người, trong đó hơn 14 triệu là trẻ em, sống dưới mức đường ranh giới nghèo (mức nghèo ở Mỹ là 4.400 USD/năm cho một hộ có 4 người) (³). Về môi trường, nước Mỹ chỉ chiếm 3,5% dân số toàn cầu, nhưng lại thải ra 25% tổng lượng chất thải gây hiệu ứng nhà kính trên toàn thế giới. Thế mà ngay từ đầu nhiệm kỳ trước, Tổng

thống Mỹ G.Bush đã quyết định rút khỏi Nghị định thư Kyoto, vì cho rằng thực hiện nó sẽ " làm tổn hại đến nền kinh tế Mỹ" ! Trong khi đó, nhiều thảm họa thiên tai do sự thay đổi khí hậu toàn cầu lại chủ yếu đổ xuống đầu nhân dân các nước đang phát triển vốn rất thiếu nhiều phương tiện để khắc phục.

5. Ở Việt Nam, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, thị trường chưa phát triển đồng bộ, sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đi liền với đô thị hóa tiến hành chưa được bao lâu. Tuy vậy tình trạng môi trường suy thoái đã có nhiều điều đáng báo động: 70% các khu công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải, 90% cơ sở sản xuất, dịch vụ ở cả thành thị và nông thôn đều đổ thẳng các chất thải ra môi trường. Nguồn tài nguyên nước đang bị ô nhiễm nặng. 50% diện tích đất (3,2 triệu ha) ở đồng bằng và trên 60% diện tích đất (13 triệu ha) ở vùng đồi núi có những vấn đề liên quan đến suy thoái đất. Theo số liệu thống kê, diện tích che phủ rừng đã tăng từ 27% năm 1990 lên 34,4% năm 2003, nhưng đó chỉ là rừng mới trồng; còn diện tích rừng già, rừng nguyên sinh, rừng ngập mặn với tính đa dạng sinh học cao thì vẫn đang tiếp tục bị tàn phá nghiêm trọng ⁽⁴⁾.

Rất đáng quan ngại là đã xuất hiện những con sông chết, những làng ung thư, những vùng hoang mạc hóa ngày càng lan rộng! Tình trạng ô nhiễm ở các thành phố lớn cũng đang tăng lên. Mới đây tập đoàn Mercer (Mỹ) vừa công bố bảng xếp hạng những thành phố có chất lượng môi trường sống tốt. Kết quả 2 thành phố Zurich và Geneva của Thụy Sĩ xếp thứ nhất và thứ hai. Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội của Việt Nam xếp ở vị trí 150 và 157, tụt hai bậc so với xếp hạng năm 2006 (thứ 148 và 155) ⁽⁵⁾.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta còn nặng về khai thác và bán tài nguyên thô (hoặc chỉ sơ chế). Trong công nghiệp, tỷ trọng giá trị sản phẩm gia công, lắp ráp lớn hơn nhiều so với giá trị sản phẩm chế tác. Chỉ số kinh tế tri thức còn rất thấp.

Tại thị trường Hồng Kông, ta bán 1 kg cà phê nhân được 1 USD. Những cũng 1 kg cà phê ấy, người ta chế biến và pha thành những cốc cà phê để bán cho người tiêu dùng thì giá sẽ lên đến 600 USD (dĩ nhiên gồm cả công phục vụ) ⁽⁶⁾. Cũng nhờ không ngừng nâng cao hàm lượng trí tuệ, hàm lượng văn hóa trong việc làm ra các sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã đẹp, thương hiệu có uy tín trên thị trường thế giới, giá trị kinh tế mà một nông dân Đan Mạch làm ra cao gấp 274 lần một nông dân Việt Nam.

Rõ ràng chỉ có đi nhanh vào kinh tế tri thức, thì Việt Nam mới sớm ra khỏi tình trạng một nước kém phát triển, thoát khỏi nỗi khổ ngàn năm của nghèo nàn lạc hậu, sau khi đã rửa sạch nỗi nhục trăm năm của cảnh vong quốc nô.

6. Có nhiều việc mà ngành Giáo dục và các ngành có liên quan phải làm để tạo dựng và ngày càng củng cố "tâm quyền" cho sự phát triển kinh tế tri thức ở nước ta. Ở đây, chúng tôi chỉ xin sơ bộ nêu lên mấy điểm sau:

Một là, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của dân tộc.

Đó là lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết rộng rãi, ý thức tự lực tự cường, đức tính cần cù, kiên nhẫn trong học tập và lao động sản xuất.

Riêng về học tập, trước đây UNESCO đưa ra 4 phương châm là: *học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình* và *học để chung sống với người khác*. Gần đây 2/4 phương châm đó đã được điều chỉnh: *Học để biết* chuyển thành *học để học cách học* (learning to learn) và *học để tự khẳng định mình* chuyển thành *học để sáng tạo*.

Khi khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão thì "*học để biết*" sao cho xuê! Vì thế phải "*học cách học*" để khi cần đến kiến thức nào thì ta có cách để hấp thụ được kiến thức đó. Còn "*học để tự khẳng định mình*" tuy đã có ý nghĩa tích cực, song chỉ có "*học để sáng tạo*" thì mới đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển kinh tế tri thức.

Như vậy, giáo dục phải thay đổi, điều chỉnh, đổi mới cả phương châm dạy và học.

Hai là, mở rộng tầm nhìn ra thế giới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, bổ sung những giá trị mà chúng ta còn thiếu hụt.

Do hoàn cảnh phải thường xuyên đối phó với các thế lực ngoại xâm hùng mạnh, dân tộc Việt Nam đã từng có những sáng tạo lớn trong chiến lược, chiến thuật và nghệ thuật đánh giặc giữ nước. Nhưng trong xây dựng đất nước, do sự níu kéo quá lâu bởi một phương thức sản xuất Á châu trì trệ, lại chịu ảnh hưởng của một thứ triết lý trọng nông, kiềm công, ức thương của các vương triều phong kiến, còn trong giáo dục thời đó thì thiên về lối học khoa cử, ưa chuộng hư văn, xa rời thực tế, nên dân mình nói chung thiếu hẳn đầu óc sáng chế, phát minh về khoa học - kỹ thuật. Lịch sử cổ trung đại Việt Nam từng ghi lại tên tuổi của nhiều anh hùng cứu nước như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung ... Nhưng chúng ta không có được một Trương Hành như ở Trung Quốc, hoặc một Thomas Edison như ở Mỹ...

Bàn về văn hóa nhân cách của người Việt Nam trong học tập, lao động, một tài liệu nghiên cứu của nước ngoài cho rằng, người Việt Nam thường:

- Cần cù lao động, nhưng dễ thỏa mãn;
- Thông minh sáng tạo, nhưng thiếu tầm nhìn dài hạn;
- Khéo léo, song không duy trì đến cùng;
- Vừa thực tế, vừa mơ mộng;
- Ham học hỏi, tiếp thu nhanh, song ít người học thật bài bản để có những phát minh lớn.

Từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay, nhất là trong 20 năm đổi mới, những tính cách đó đang thay đổi theo chiều hướng tích cực. Nhưng những tiến bộ đạt được chưa thật nổi bật và ổn định để trở thành truyền thống mới.

Ba là, điều tiết (điều chỉnh) quá trình chuyển đổi các bậc thang giá trị văn hóa.

Từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong các giai tầng xã hội, các tầng lớp dân cư, kể cả trong hàng ngũ cán bộ đảng viên, đã và đang tiếp tục diễn ra quá trình chuyển đổi giá trị quan, tức là sự thay đổi quan niệm về thứ tự ưu tiên của các bậc thang giá trị. Có cả những thay đổi tích cực và tiêu cực. Song đáng chú ý là ở một bộ phận không nhỏ dân cư, nhất là trong lớp trẻ, đang có sự chuyển từ cực đoan này sang cực đoan khác:

- Từ lý tưởng sang thực dụng;
- Từ tinh thần sang vật chất;
- Từ đức sang tài;
- Từ tập thể sang cá nhân;
- Từ khoe nghèo giàu sang phô trương thói phù hoa xa xỉ kiểu trọc phú...

Cả ở đây nữa, giáo dục cũng có vai trò không thể thiếu trong việc điều chỉnh, điều tiết những xu hướng lệch lạc vừa nêu sao cho cân đối, hài hòa. Chỉ có như vậy, thì đất nước mới xuất hiện được nhiều hiền tài theo đúng triết lý khai sáng của ông cha: *"Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí yếu thì thế nước suy rồi xuống thấp. Nguyên khí mạnh thì thế nước thịnh rồi lên cao"* ⁽⁷⁾.

Bốn là, xây dựng hệ giá trị văn hóa mới phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nghị quyết Trung ương V khóa VIII về *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* đã đề ra năm đức tính mà mỗi người Việt Nam cần trau dồi trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là:

- Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- Có ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung.
- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa; tôn trọng kỷ cương phép nước; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.
- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.
- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

Nghị quyết nhấn mạnh: các cấp, các ngành, trước hết là ngành văn hóa-giáo dục, phải có nhiệm vụ "làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội..., vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người" ⁽⁸⁾, tr.54).

Trong những năm trước mắt, theo chúng tôi, cần tập trung đưa văn hóa thấm sâu vào ba đối tượng và lĩnh vực có tầm quan trọng:

1. Văn hóa lãnh đạo và quản lý,

2. Văn hóa kinh doanh,

3. Văn hóa nhân cách trong lớp trẻ.

Đưa văn hóa vào đối tượng và lĩnh vực thứ nhất là nhằm tạo lập và thực thi một kiểu lãnh đạo và quản lý vừa mang tính khoa học sâu sắc, vừa mang tính nhân văn cao cả, qua đó dẫn đến sự lan tỏa về văn hóa ra toàn xã hội thông qua các chiến lược, các chương trình, kế hoạch phát triển đất nước, trong đó có chiến lược công nghiệp hóa rút ngắn dựa trên tri thức. Bác Hồ nói: "Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi" (⁹, tr.72) là với ý nghĩa như thế.

Đưa văn hóa vào đối tượng và lĩnh vực thứ hai là nhằm làm cho tất cả những ai hàng ngày hoạt động trên thương trường biết coi trọng các giá trị văn hóa, đạo đức và nhân phẩm, khiến cho hoạt động kinh doanh của họ trở thành văn hóa kinh doanh. Văn hóa kinh doanh không hề loại trừ mục tiêu kiếm lời, mà là kiếm lời bằng cách không ngừng đổi mới công nghệ, cải tiến quản lý, nâng cao chất lượng của hàng hóa và dịch vụ, tạo ra mối quan hệ mật thiết giữa người sản xuất, người buôn bán, người tiêu dùng trên cơ sở của chữ "tín", chứ không phải bằng những mảnh khoe gian lận, lừa đảo, đầu cơ. Như vậy, xây dựng được văn hóa kinh doanh là góp phần quan trọng vào việc tạo lập "tâm quyền" chung cho sự phát triển của kinh tế tri thức.

Đưa văn hóa vào đối tượng và lĩnh vực thứ ba là nhằm tác động vào lứa tuổi đang nở rộ sức mạnh thể chất, tinh thần và trí tuệ, lứa tuổi hình thành nhân cách, hình thành thế giới quan và nhân sinh quan, khiến cho thế hệ tương lai vừa có trí tuệ cao và hoài bão đẹp, vừa có đạo đức trong sáng và lối sống lành mạnh để xứng đáng đóng được vai trò xung kích trong quá trình phát triển kinh tế tri thức ở nước ta.

Tóm lại, thực hiện tốt bốn giải pháp nêu trên là nhằm hình thành một hệ giá trị văn hóa mới trên cơ sở kết hợp cả truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế, qua đó tạo lập một "tâm quyền" để định hướng cho mọi suy nghĩ và hành động của mỗi người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ, trong quá trình xây dựng kinh tế tri thức- yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn vì sự phát triển nhanh, lành mạnh và bền vững của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa tăng tốc hiện nay(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Thông tin Khoa học Xã hội*, số 5/2007.

Tài liệu tham khảo

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *toàn tập*, tập 46, phần II. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000, tr.368-372.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006, tr.87-88.
3. Số liệu của Cục điều tra dân số Mỹ. Dẫn theo *Bản tin của Hội đồng lý luận Trung ương*. Số 19, tháng 11-2003.
4. Xem Phạm Khôi Nguyên: *Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Tạp chí *Cộng sản*, số 10-2006.
5. Xem báo *Tuổi trẻ*, số ra ngày 9-4-2007.
6. Xem Lương Văn Tự: *Tiến trình gia nhập WTO- cơ hội và thách thức đối với nước ta*. Báo *Nhân dân*, số ra ngày 3-11-2006.
7. Thân Nhân Trung: *Bài ký để danh các tiến sỹ đậu khoa thi năm Nhâm Tuất (1442)*.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998, tr.54.
9. Hồ Chí Minh: *Về công tác văn hóa văn nghệ*. Nxb Sự thật, Hà Nội 1971, tr.72.